

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **43** /2018/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **28** tháng 12 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá tối thiểu cho thuê hạ tầng tại khu công nghiệp phía Nam, khu công nghiệp Minh Quân và khu công nghiệp Âu Lâu tỉnh Yên Bái**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 657/TTr-BQLCKCN, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Quyết định quy định giá tối thiểu cho thuê hạ tầng tại khu công nghiệp phía Nam, khu công nghiệp Minh Quân và khu công nghiệp Âu Lâu tại tỉnh Yên Bái.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối thiểu cho thuê hạ tầng tại khu công nghiệp phía Nam, khu công nghiệp Minh Quân và khu công nghiệp Âu Lâu tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái và các đơn vị trực thuộc.
2. Các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh thuê hạ tầng tại các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái.
3. Các cơ quan tổ chức cá nhân có liên quan.

### Điều 3. Giá tối thiểu cho thuê hạ tầng

1. Giá tối thiểu cho thuê hạ tầng tại các khu công nghiệp (giá tính trên cơ sở hạng mục đường giao thông nội bộ trong khu công nghiệp đã được đầu tư; giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng):

- Khu công nghiệp phía Nam: 3.300 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Ba nghìn ba trăm đồng);
- Khu công nghiệp Minh Quân: 1.300 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Một nghìn ba trăm đồng);
- Khu công nghiệp Âu Lâu: 2.400 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Hai nghìn bốn trăm đồng).

2. Tiền thuê hạ tầng hàng năm phải nộp: Bằng diện tích đất công nghiệp (m<sup>2</sup>) đã được ghi trong hợp đồng thuê đất nhân (x) Giá tối thiểu cho thuê hạ tầng.

3. Từ năm 2020 căn cứ vào điều kiện thực tế, trường hợp chi phí đầu tư hạ tầng có sự biến động tăng 20%/năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái có trách nhiệm đề xuất xây dựng điều chỉnh lại giá tối thiểu cho thuê hạ tầng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu cho thuê hạ tầng

1. Đơn vị thu: Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên Bái trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đơn vị sự nghiệp công lập).

2. Thời gian, phương thức nộp tiền: Tiền thuê hạ tầng được nộp 01 (một) lần/năm; Thời gian nộp trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. Quản lý, sử dụng nguồn thu: Tiền thu được từ việc cho thuê hạ tầng tại các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái, Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên Bái có trách nhiệm nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

### Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên

Bãi thực hiện việc thu tiền cho thuê hạ tầng đảm bảo hiệu quả, đúng theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn cho Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên Bái trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp hướng dẫn Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên Bái và hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái thực hiện việc quản lý số tiền thu được theo quy định.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 và bãi bỏ giá thuê hạ tầng tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định giá cho thuê đất tại các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ công nghiệp tỉnh Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Trấn Yên, huyện Yên Bình, thành phố Yên Bái và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 6;
- Lưu: VT, TH, XD, TC, TNMT. *lg*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Đỗ Đức Duy*  
**Đỗ Đức Duy**